

Số: **3725**/BTC-QLCSHà Nội, ngày **27** tháng 3 năm 2026

V/v báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 15/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 74/2022/QH15 về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15 có nhiệm vụ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất¹. Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15; theo đó, đối với nhiệm vụ nêu tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15, Chính phủ giao cơ quan chủ trì là các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

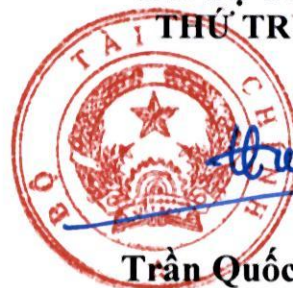
Thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng, sắp xếp lại và xử lý nhà, đất kèm theo Công văn số 18/KTNN-TH ngày 19/01/2026 của Kiểm toán Nhà nước; để có cơ sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước do mình là đại diện chủ sở hữu theo các mẫu biểu số: 01, 01a, 01b và 02 (đính kèm), gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) trước ngày **15**/4/2026.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS. **h (35b)**

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương

¹ Điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15: “k) Trong năm 2023, tập trung rà soát để đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên phạm vi cả nước; có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa...;”.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Về việc kết quả thực hiện nhiệm vụ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất
nêu tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022
của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
(Thời điểm chốt số liệu: Tính đến ngày 01/4/2026)**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ

1. Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn

Liệt kê các văn bản của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành kế hoạch, giao nhiệm vụ, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nêu tại điểm k khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 74/2022/QH15.

a) Đã ban hành: (Liệt kê cụ thể các văn bản đã ban hành: Số, ngày, trích yếu văn bản.....)

b) Không/Chưa ban hành: (Lý do không/chưa ban hành:.....)

2. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

a) Đã tiến hành thanh tra/kiểm tra: ☐

b) Không/Chưa tiến hành thanh tra/kiểm tra: ☐

(Lý do không/chưa thanh tra/kiểm tra:.....)

II. Về kết quả thực hiện cụ thể

1. Về kết quả thực hiện và kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

a) Kết quả thực hiện: Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về kết quả thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Mẫu biểu 01a, Mẫu biểu 01b và Mẫu biểu 02 (đính kèm). Theo đó báo cáo các nội dung:

- Tổng số cơ sở nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án:

+ Tính đến ngày 31/12/2025:... cơ sở nhà, đất (trong đó:... cơ sở nhà, đất đã phê duyệt toàn bộ diện tích;... cơ sở nhà, đất phê duyệt một phần diện tích).

+ Tính đến ngày 01/4/2026:... cơ sở nhà, đất (trong đó:... cơ sở nhà, đất đã phê duyệt toàn bộ diện tích;... cơ sở nhà, đất phê duyệt một phần diện tích).

- Kết quả thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt:

+ Đã hoàn thành việc thực hiện phương án:... cơ sở nhà, đất.

+ Chưa hoàn thành việc thực hiện phương án:... cơ sở nhà, đất (trong đó:... cơ sở nhà, đất đang trong thời hạn thực hiện theo quy định¹;... cơ sở nhà,

¹ “Thời hạn thực hiện theo quy định” được xác định như sau: (i) Trường hợp có quy định về thời hạn thực hiện hoặc tại Quyết định xử lý (Quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý...) có quy định thời hạn thực hiện thì xác định theo thời hạn quy định; (ii) Trường hợp không có quy định về thời hạn thực hiện và Quyết định xử lý không quy định thời hạn thì thời hạn thực hiện được xác định là không quá 30 ngày kể từ ngày phương án sắp xếp lại, xử lý được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

đất đã quá thời hạn thực hiện theo quy định).

- Tổng số cơ sở nhà, đất còn phải phê duyệt phương án tính đến ngày 01/4/2026: cơ sở nhà, đất.

b) Tình hình kiểm tra việc thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Có thực hiện việc kiểm tra không? Hình thức kiểm tra? Số lượng nhà, đất được kiểm tra/tổng số nhà, đất đã được phê duyệt.

- Nguyên nhân vẫn còn tồn tại các cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt (nếu có, theo báo cáo tại điểm a nêu trên).

2. Về kết quả xử lý các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc

a) Tình hình xử lý: Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo các nội dung:

- Đối với trường hợp bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích: (i) Số lượng cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích đã được giải quyết việc lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích kể từ ngày Quốc hội ban hành Nghị quyết số 74/2022/QH15 (ngày 15/11/2022) đến ngày 31/12/2025 và đến ngày 01/4/2026. (ii) Số lượng cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, sử dụng sai mục đích chưa được xử lý (tính đến ngày 01/4/2026).

- Đối với trường hợp thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc: (i) Số lượng cơ sở nhà, đất đã được hoàn thiện hồ sơ pháp lý kể từ ngày Quốc hội ban hành Nghị quyết số 74/2022/QH15 (ngày 15/11/2022) đến ngày 31/12/2025 và đến ngày 01/4/2026. (ii) Số lượng cơ sở nhà, đất thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc chưa được hoàn thiện hồ sơ pháp lý (tính đến ngày 01/4/2026).

b) Các giải pháp đã thực hiện để xử lý các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc.

B- KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Đề nghị nêu rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 (nếu có); trong đó nêu rõ các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan.

C- GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp: Nêu rõ các giải pháp cần tập trung thực hiện để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án, thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Về chính sách.
- Về tổ chức thực hiện.
- Về công tác thanh tra, kiểm tra.

(Nêu rõ nội dung đề xuất, kiến nghị, cơ sở đề xuất, kiến nghị và thẩm quyền giải quyết)./.

BÁO CÁO TỔNG HỢP
TIẾN ĐỘ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp	I- Thông tin nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý									II- Chi tiết phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt																												III- Tình hình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất						Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
		Tổng cộng			Phần diện tích đã được phê duyệt						Giữ lại sử dụng	Thu hồi			Điều chuyển			Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng QSDĐ			Chuyển mục đích sử dụng đất (áp dụng đối với doanh nghiệp)			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý			Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng			Sử dụng nhà, đất để thanh toán Dự án BT			Hình thức khác			Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
					Phê duyệt trước ngày 01/01/2026																																Phê duyệt từ ngày 01/01/2026 đến ngày 01/4/2026						Trong thời hạn thực hiện			Quá thời hạn thực hiện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
		Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở		DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở

Ghi chú:

- Biểu này báo cáo tổng hợp nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo chính sách qua các thời kỳ (bao gồm cả những cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án theo chính sách trước đây, nay không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP).

- Biểu này là báo cáo tổng hợp thông tin của 02 Biểu 01a (đối với nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với toàn bộ diện tích của cơ sở nhà, đất) và Biểu 01b (đối với nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với một phần diện tích của cơ sở nhà, đất). Do đó, đề nghị rà soát đảm bảo tính logic của số liệu giữa các Biểu 01, 01a, 01b.

BÁO CÁO CHI TIẾT
TIỀN ĐỘ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
(Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với toàn bộ diện tích của cơ sở nhà, đất) (1)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp/Địa chỉ cơ sở nhà, đất	I- Thông tin nhà, đất đã được phê duyệt phương án						II- Chi tiết phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (3)																		III- Tình hình thực hiện phương án (4)						Ghi chú
		Tổng diện tích	Trong đó chia ra:				Giữ lại sử dụng	Thu hồi	Điều chuyển	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng QSDĐ	Chuyển mục đích SDD (áp dụng đối với doanh nghiệp)	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng	Sử dụng nhà, đất để thanh toán Dự án BT	Hình thức khác	Chưa hoàn thành																
			Phê duyệt trước ngày 01/01/2026		Phê duyệt từ ngày 01/01/2026 đến ngày 01/4/2026 (2)											Đã hoàn thành (5)	Trong thời hạn thực hiện (6)	Quá thời hạn thực hiện														
			DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)													DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở	Số cơ sở	Số cơ sở	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30			
	TỔNG CỘNG (A+B)	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng		
A	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng		
I	Cơ quan/tổ chức/đơn vị A																															
1	Cơ sở nhà, đất 1																															
2	Cơ sở nhà, đất 2																															
	...																															
II	Cơ quan/tổ chức/đơn vị B																															
1	Cơ sở nhà, đất 1																															
2	Cơ sở nhà, đất 2																															
	...																															
B	DOANH NGHIỆP	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng		
I	Doanh nghiệp A																															
1	Cơ sở nhà, đất 1																															
2	Cơ sở nhà, đất 2																															
	...																															
II	Doanh nghiệp B																															
1	Cơ sở nhà, đất 1																															
2	Cơ sở nhà, đất 2																															
	...																															

Ghi chú:

(1) Biểu này tổng hợp báo cáo đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý **đối với toàn bộ diện tích của cơ sở nhà, đất** theo chính sách qua các thời kỳ (bao gồm cả những cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án theo chính sách trước đây, nay không thuộc đối tượng, phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP).

(2) Đối tượng là doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc đối tượng phải sắp xếp, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP không phải báo cáo vào các cột (7), (8).

(3) Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được xác định theo Văn bản phê duyệt phương án của cơ quan, người có thẩm quyền. Một (01) cơ sở nhà, đất được xác định theo một phương án:

- Trường hợp cơ sở nhà, đất có thay đổi phương án thì phương án được xác định theo phương án được phê duyệt gần nhất, đảm bảo nguyên tắc một cơ sở nhà, đất chỉ kê 01 lần, tránh trùng lặp.
- Trường hợp cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án với nhiều hình thức sắp xếp lại, xử lý (như: Một phần giữ lại sử dụng, một phần chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định...) thì kê khai phần diện tích của từng hình thức vào các cột của hình thức tương ứng.
- Cột (25), (26) (Hình thức khác): Đề nghị căn cứ phương án sắp xếp, xử lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định cụ thể hình thức khác và thể hiện rõ nội dung của hình thức khác tại cột (30) "Ghi chú".

(4) Tình hình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (cột (27), (28), (29)):

- Đối với từng cơ sở nhà, đất chỉ điền số "1" vào một trong ba cột (27), (28), (29).
- Đối tượng là doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc đối tượng phải sắp xếp, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP chỉ thực hiện báo cáo vào các cột (27), (28), (29) đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; ngoài các phương án này thì không phải báo cáo vào các cột (27), (28), (29).

(5) Việc xác định tiêu chí "hoàn thành việc thực hiện phương án" tại cột (27) được thực hiện như sau:

- Đối với hình thức xử lý "giữ lại tiếp tục sử dụng": Ban hành Văn bản giữ lại tiếp tục sử dụng.
- Đối với hình thức xử lý: "thu hồi", "điều chuyển", "chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý": Ban hành Quyết định thu hồi/điều chuyển/chuyển giao; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản.
- Đối với hình thức "bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất": Hoàn thành việc lựa chọn đơn vị mua tài sản, ký hợp đồng mua bán tài sản.
- Đối với hình thức "chuyển mục đích sử dụng đất": Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Đối với các hình thức còn lại (ngoài các hình thức nêu trên) thì việc xác định hoàn thành được căn cứ vào từng hình thức cụ thể và quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.

(6) "Thời hạn thực hiện" tại cột (28), (29) được xác định như sau: (i) Trường hợp có quy định về thời hạn thực hiện hoặc tại Quyết định xử lý (Quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý...) có quy định thời hạn thực hiện thì xác định theo thời hạn quy định; (ii) Trường hợp không có quy định về thời hạn thực hiện và Quyết định xử lý không quy định thời hạn thì thời hạn thực hiện được xác định là không quá 30 ngày kể từ ngày phương án sắp xếp lại, xử lý được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

(7) Các cột diện tích "nhà" tại Biểu này kê khai diện tích sàn sử dụng. Trường hợp đơn vị không có thông tin diện tích sàn sử dụng thì kê khai thông tin diện tích sàn xây dựng và nêu cụ thể tại cột (30) "Ghi chú".

BÁO CÁO CHI TIẾT

TIỀN ĐỘ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
(Đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với một phần diện tích của cơ sở nhà, đất) (1)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp/Địa chỉ cơ sở nhà, đất	I- Thông tin nhà, đất đã được phê duyệt phương án (kê khai toàn bộ diện tích của cơ sở nhà, đất)						II- Chi tiết phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (3) (chỉ kê khai đối với các phần diện tích đã được phê duyệt phương án)																		III-Phần diện tích chưa được phê duyệt phương án	IV- Tình hình thực hiện phương án (4)			Ghi chú	
		Tổng diện tích của cơ sở nhà, đất		Phần diện tích đã được phê duyệt				Giữ lại sử dụng		Thu hồi		Điều chuyển		Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng QSDĐ		Chuyển mục đích SDD (áp dụng đối với doanh nghiệp)		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý		Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng		Sử dụng nhà, đất để thanh toán Dự án BT		Hình thức khác			Đã hoàn thành (5)	Chưa hoàn thành			
				Trong thời hạn thực hiện (6)	Quá thời hạn thực hiện																										
				DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)	DT đất (m2)	DT nhà (m2)		DT đất (m2)	DT nhà (m2)	Số cơ sở		Số cơ sở
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	TỔNG CỘNG (A+B)	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng
A	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng
I	Cơ quan/tổ chức/đơn vị A																														
1	Cơ sở nhà, đất 1																														
2	Cơ sở nhà, đất 2																														
	...																														
II	Cơ quan/tổ chức/đơn vị B																														
1	Cơ sở nhà, đất 1																														
2	Cơ sở nhà, đất 2																														
	...																														
B	DOANH NGHIỆP	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng	cộng
I	Doanh nghiệp A																														
1	Cơ sở nhà, đất 1																														
2	Cơ sở nhà, đất 2																														
	...																														
II	Doanh nghiệp B																														
1	Cơ sở nhà, đất 1																														
2	Cơ sở nhà, đất 2																														
	...																														

Ghi chú:

(1) Biểu này tổng hợp báo cáo đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với một phần diện tích của cơ sở nhà, đất theo chính sách qua các thời kỳ (bao gồm cả những cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án theo chính sách trước đây, nay không thuộc đối tượng, phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP).

(2) Đối tượng là doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc đối tượng phải sắp xếp, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP không phải báo cáo vào các cột (7), (8).

(3) Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được xác định theo Văn bản phê duyệt phương án của cơ quan, người có thẩm quyền. Một (01) cơ sở nhà, đất được xác định theo một phương án:

- Trường hợp cơ sở nhà, đất có thay đổi phương án thì phương án được xác định theo phương án được phê duyệt gần nhất, đảm bảo nguyên tắc một cơ sở nhà, đất chỉ kê 01 lần, tránh trùng lặp.
- Trường hợp cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án với nhiều hình thức sắp xếp lại, xử lý (như: Một phần giữ lại sử dụng, một phần chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định...) thì kê khai phần diện tích của từng hình thức vào các cột của hình thức tương ứng.
- Cột (25), (26) (Hình thức khác): Đề nghị căn cứ phương án sắp xếp, xử lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định cụ thể hình thức khác và thể hiện rõ nội dung của hình thức khác tại cột (32) "Ghi chú".

(4) Tình hình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (cột (29), (30), (31)):

- Đối với từng cơ sở nhà, đất chỉ điền số "1" vào một trong ba cột (29), (30), (31).
- Đối tượng doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc đối tượng phải sắp xếp, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP chỉ thực hiện báo cáo vào các cột (29), (30), (31) đối với các cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án thu hồi; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ngoài các phương án này thì không phải báo cáo vào các cột (29), (30), (31).

(5) Việc xác định tiêu chí "hoàn thành việc thực hiện phương án" tại cột (29) được thực hiện như sau:

- Đối với hình thức xử lý "giữ lại tiếp tục sử dụng": Ban hành Văn bản giữ lại tiếp tục sử dụng.
- Đối với hình thức xử lý: "thu hồi", "điều chuyển", "chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý": Ban hành Quyết định thu hồi/điều chuyển/chuyển giao; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản.
- Đối với hình thức "bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất": Hoàn thành việc lựa chọn đơn vị mua tài sản, ký hợp đồng mua bán tài sản.
- Đối với hình thức "chuyển mục đích sử dụng đất": Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Đối với các hình thức còn lại (ngoài các hình thức nêu trên) thì việc xác định hoàn thành được căn cứ vào từng hình thức cụ thể và quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền.

(6) "Thời hạn thực hiện" tại cột (30), (31) được xác định như sau: (i) Trường hợp có quy định về thời hạn thực hiện hoặc tại Quyết định xử lý (Quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý...) có quy định thời hạn thực hiện thì xác định theo thời hạn quy định; (ii) Trường hợp không có quy định về thời hạn thực hiện và Quyết định xử lý không quy định thời hạn thì thời hạn thực hiện được xác định là không quá 30 ngày kể từ ngày phương án sắp xếp lại, xử lý được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

(7) Các cột diện tích "nhà" tại Biểu này kê khai diện tích sản sử dụng. Trường hợp đơn vị không có thông tin diện tích sản sử dụng thì kê khai thông tin diện tích sản xây dựng và nêu cụ thể tại cột (32) "Ghi chú".

(8) Đề nghị rà soát đảm bảo tính logic của số liệu:

- Cột (3) = Cột (5)+(7)+(27) = Cột (9)+(11)+(13)+(15)+(17)+(19)+(21)+(23)+(25)+(27)
- Cột (4) = Cột (6)+(8)+(28) = Cột (10)+(12)+(14)+(16)+(18)+(20)+(22)+(24)+(26)+(28)

BÁO CÁO TỔNG HỢP
NHÀ, ĐẤT CÒN PHẢI THỰC HIỆN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ THEO QUY ĐỊNH (1)
Tính đến ngày 01/4/2026

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị/Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tổng số			Tiến độ thực hiện (2)				Dự kiến thời gian phê duyệt	Ghi chú
		Số cơ sở	DT đất (m2)	DT nhà (3) (m2)	Đã báo cáo kê khai, đề xuất phương án	Đã kiểm tra hiện trạng	Đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý	Đã gửi lấy ý kiến UBND cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG (I+II)	Cộng	Cộng	Cộng	Cộng	Cộng	Cộng	Cộng		
I	Cơ quan/tổ chức/đơn vị A									
1	Cơ sở nhà, đất 1									
2	Cơ sở nhà, đất 2									
	...									
II	Cơ quan/tổ chức/đơn vị B									
1	Cơ sở nhà, đất 1									
2	Cơ sở nhà, đất 2									
	...									

Ghi chú :

(1) Biểu này tổng hợp nhà, đất còn phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP); theo đó, chỉ thực hiện tổng hợp nhà, đất còn phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý đối với các trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (trong đó lưu ý: (i) cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng và doanh nghiệp không thuộc đối tượng báo cáo tại Biểu này; (ii) Các trường hợp nhà, đất loại trừ không phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý quy định tại Điều 3 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) thì không báo cáo tại Biểu này; (ii) Các cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án và báo cáo tại Biểu 1 thì không thực hiện báo cáo tại Biểu này).

(2) Tiến độ thực hiện tại Biểu này (cột (6) đến cột (9)) chia theo các bước trong quy trình quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP:

- Đối với từng cơ sở nhà, đất: Điền số "1" vào các cột tương ứng với các bước đã thực hiện; lưu ý là đã thực hiện đến bước sau thì phải điền đầy đủ thông tin vào các bước trước (Ví dụ: Cơ sở nhà, đất đã thực hiện đến bước gửi lấy ý kiến UBND cấp tỉnh thì phải điền số "1" vào cột (6) đến cột (9)).
- Cột (9) chỉ áp dụng đối với nhà, đất của các Bộ, cơ quan trung ương và nhà, đất của địa phương trên địa bàn các địa phương khác.

(3) Cột (5) "diện tích nhà" kê khai diện tích sàn sử dụng. Trường hợp đơn vị không có thông tin diện tích sàn sử dụng thì kê khai thông tin diện tích sàn xây dựng và nêu cụ thể tại cột (11) "Ghi chú".